

Số: 57/2024/QĐST-HNGĐ

Phổ Yên, ngày 30 tháng 8 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào các Điều 212, 213, 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ vụ việc dân sự thụ lý số **66/2024/TLST-HNGĐ** ngày 22 tháng 8 năm 2024 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, con chung*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Dương Đình L, sinh năm 1990;

2. Chị Lưu Thị T, sinh năm 1992;

Đều có địa chỉ: Xóm A thôn Đ, xã M, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về quan hệ hôn nhân: **Anh Dương Đình L và chị Lưu Thị T** kết hôn với nhau trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, không bị ai lừa dối ép buộc và có đăng ký kết hôn vào ngày 26/09/2011 tại UBND xã M, thành phố P, tỉnh Thái Nguyên. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 chúng tôi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, nhiều lần cãi vã, đời sống hôn nhân không hạnh phúc và không thể tiếp tục chung sống. Từ tháng 7 năm 2023 đến nay anh L và chị T đã sống ly thân. Nay anh L và chị T xác định vợ chồng đã mâu thuẫn trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên thống nhất đề nghị Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Xét thấy hai bên tự nguyện ly hôn nên căn cứ theo Điều 55 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, cần chấp nhận yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh **L và chị T**.

[2] Về con chung: **Anh Dương Đình L và chị Lưu Thị T** có 02 con chung là cháu Dương Thị Khánh L1, sinh ngày 10/6/2012 và cháu Dương Thị Hồng D, sinh ngày 09/4/2017. Anh L và chị T thống nhất giao hai cháu Dương Thị

Khánh L1 và cháu Dương Thị Hồng D cho anh Dương Đình L nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đến khi hai cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng anh L và chị T tự thỏa thuận. Chị Lưu Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

Xét thấy thỏa thuận về nuôi con chung giữa anh **L** và chị **T** là phù hợp theo quy định tại Điều 81, khoản 3 Điều 82, khoản 5 Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên được Tòa án chấp nhận.

[3] Về tài sản chung: **Anh Dương Đình L và chị Lưu Thị T** đều xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: **Anh Dương Đình L và chị Lưu Thị T** đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về lệ phí: **Anh Dương Đình L** tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Xét thấy, việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày **22 tháng 8 năm 2024** là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: **Anh Dương Đình L và chị Lưu Thị T** thuận tình ly hôn.

- Về con chung: **Anh Dương Đình L và chị Lưu Thị T** có 02 con chung là cháu Dương Thị Khánh L1 sinh ngày 10/6/2012 và cháu Dương Thị Hồng D sinh ngày 09/4/2017. Anh L và chị T thống nhất giao hai cháu Dương Thị Khánh L1 và cháu Dương Thị Hồng D cho anh Dương Đình L nuôi dưỡng và chăm sóc cháu đến khi hai cháu trưởng thành. Về cấp dưỡng anh L và chị T tự thỏa thuận. Chị Lưu Thị T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung mà không ai cản trở.

Trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể xem xét quyết định việc hạn chế thăm nom con, thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc về vấn đề cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: **Anh Dương Đình L và chị Lưu Thị T** đều xác định

không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: **Anh Dương Đình L và chị Lưu Thị T** đều xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**2.** Về lệ phí: **Anh Dương Đình L** tự nguyện chịu toàn bộ tiền lệ phí giải quyết việc hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng được chuyển từ số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu tiền số **0001818 ngày 22/8/2024** tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND TP Phổ Yên;
- UBND xã Minh Đức;
- Chi cục THADS TP Phổ Yên;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Dương Minh Quang**